Bước 1. Tạo cơ sở dữ liệu. Mở phpmyadmin tạo cơ sở dữ liệu tên: laravel Kết nối dữ liêu.

- Mở tệp .env thực hiện chỉnh sửa

Tim dòng DB_CONNECTION=mysql

DB_DATABASE=laravel

DB_USERNAME=root

DB_PASSWORD="

Trong thư mục config mở tệp database.php sửa dòng sau

```
Tim dòng 'mysql' => [

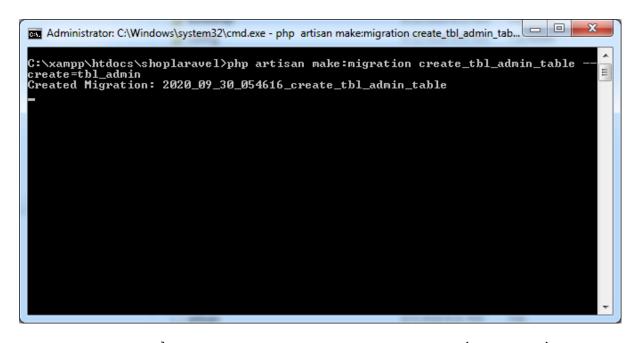
'database' => env('DB_DATABASE', 'laravel'),

'username' => env('DB_USERNAME', 'root'),

'password' => env('DB_PASSWORD', "),
```

Bước 2.

Php artisan make:migration create_tbl_admin_table --create=tbl_admin



--tcreate=tbl_admin để tạo them các hàm up(): tạo table và down() nếu có table rồi thì xóa đi

Lúc này Trong thư mục database/migrations sẽ tự động tạo thêm tệp create_tbl_admin_table

```
uiew.php
database
 ▶ ■ factories

▼ image migrations

     2014_10_12_000000_create_users_table.php
     2014_10_12_100000_create_password_resets_table.php
     2019_08_19_000000_create_failed_jobs_table.php
     2020_09_28_125307_create_tbl_admin_table.php
 ▼ 📄 seeds
     DatabaseSeeder.php
```

Bước 3. Nội dung file như sau

Mở tên tệp create_user_table sửa nội dung sau

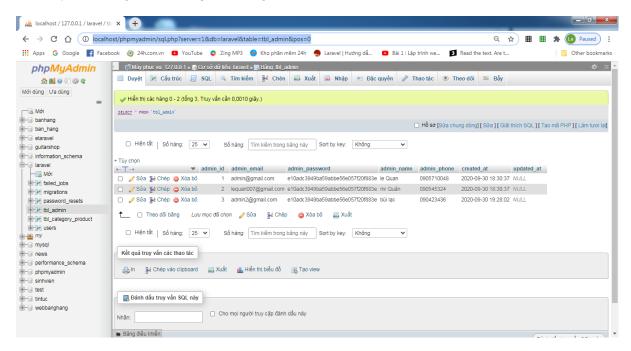
```
Schema::create('users', function (Blueprint $table) {
       $table->bigIncrements('id');
       $table->string('name');
       $table->string('email');
       $table->timestamp('email_verified_at')->nullable();
       $table->string('password');
       $table->rememberToken();
       $table->timestamps();
    });
       Mở têp 2020 ..... create tbl admin table.php
       Schema::create('tbl_admin', function (Blueprint $table) {
               $table->increments('admin_id');
               $table->string('admin email');
               $table->string('admin_password');
               $table->string('admin_name');
               $table->string('admin_phone');
               $table->timestamps();
            });
       Mở tệp password_resets
       Schema::create('password_resets', function (Blueprint $table) {
              $table->string('email');
               $table->string('token');
               $table->timestamp('created_at');
```

});

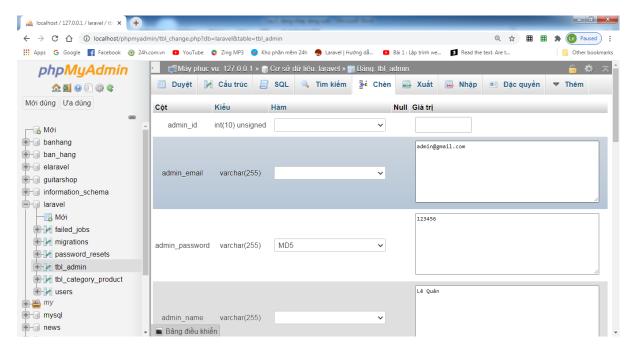
Bước 7. Thực thi migration

Gõ lệnh: Php artisan migrate

Lúc này các bảng đã tự động tạo trong cơ sở dữ liệu có tên tbl_admin



Chèn dữ liệu vào bảng tbl_admin



Bước 8. Mở trang admin_login_blade.php

Thiết lập hàm cho form action

<form action="{{URL::to('/admin-dashboard')}}" method="post">

Giảng viên: Ngô Lê Quân

Chú ý : Chạy lại trang admin_login http://localhost/shoplaravel/admin và bấm Ctrl + U. lúc này trang sinh ra một trường token(chống mysql inject-bảo mật form)



Bước 9. Mở routes/web.php bổ sung gọi hàm

Route::post('/admin-dashboard','AdminController@dashboard');

Bước 10 mở AdminController thực hiện

Khai báo thêm thư viện

use Session:

use App\Http\Requests;

```
use Illuminate\Support\Facades\Redirect;
session_start();
nội dung Admincontroller
<?php
namespace App\Http\Controllers;
use Illuminate\Http\Request;
use DB;
use Session;
use App\Http\Requests;
use Illuminate\Support\Facades\Redirect;
session_start();
class AdminController extends Controller
{
  public function index() {
       return view('admin_login');
  }
  public function show_drashboard() {
       return view('admin.dashboard');
  }
   public function dashboard(Request $request){
       $admin_email = $request->admin_email;
       $admin_password = md5($request->admin_password);
       $result = DB::table('tbl_admin')->where('admin_email',$admin_email)->where
('admin_password',$admin_password)->first();
       if($result){
```

```
Session::put('admin_name',$result->admin_name);
                     Session::put('admin_id',$result->admin_id);
                     return view('admin.dashboard');
       }else{
              Session::put('message','mat khau hoac email khong dung, nhap lai nhe');
              return Redirect::to('/admin');
       }
  }
}
Chú ý lỗi : nếu code là public function dashboard(Reguest $request) { -->sẽ lỗi
Nếu code là public function dashboard(Request $request) → không lỗi
Ctrl + F5 : sẽ không lưu cache
Bước 11. Mở tệp admin_login_blade.php thực hiện khai báo hiện thị $massage
ở dưới thể h2 thực hiện chèn code php như sau
<h2>Đăng Nhập</h2>
       <?php
       $message = Session::get('message');
       if($message){
              echo '<span class="text-alert">'.$message.'</span>';
              Session::put('message',null);
       }
       ?>
Bước 12 Mở public/backend/css/style.css thêm lớp css vào cuối
span.text-alert {
  color: red;
  font-size: 17px;
  width: 100%;
```

```
text-align: center;
  font-weight: bold;
}
Bước 13. Hiển thị tên người dùng. Mở tệp admin_layout.blade.php thực thiện
Tìm tên người dùng John Doe xóa đi và chèn vào code php sau
                                   <?php
                                   $name = Session::get('admin_name');
                                   if($name){
                                           echo $name;
                                   }
                                    ?>
Bước 14. Mở AdminController thực hiện thêm hàm logout như sau
public function logout(){
              Session::put('admin_name',null);
              Session::put('admin_id',null);
              return Redirect::to('/admin');
  }
Bước 15. Mở Routes/web.php thục hiện menu điều hướng sau
Route::get('/logout','AdminController@logout');
Bước 16. Mở tệp admin_layout.blade.php thực hiện sửa lại menu người dùng theo lệnh sau
<a href="{{URL::to('/logout')}}"><i class="fa fa-key"></i> Đăng xuất</a>
Bước 16. Mở AdminController thực hiện thêm hàm xác thực sau
public function AuthLogin(){
     $admin_id = Session::get('admin_id');
     if($admin_id){
       return Redirect::to('dashboard');
    }else{
```

Giảng viên: Ngô Lê Quân

```
return Redirect::to('admin')->send();
}

Bước 17. Mở hàm show_drashboard() bổ sung lệnh : $this->AuthLogin();
public function show_drashboard() {

$this->AuthLogin();
return view('admin.dashboard');
}
```